

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8065** /TCHQ -GSQL

Hà Nội, ngày **1** tháng **1** năm **2017**

V/v tạm nhập tái xuất mặt hàng mỹ phẩm, thuốc uống phục vụ thuyền viên tàu nước ngoài

Kính gửi : Ông Phan Thành Tuyền – Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tấn Đạt.

(Đ/c: 342/1 Huỳnh Tấn Phát, KP6 TT Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh)

Trả lời vướng mắc của ông Phan Thành Tuyền – Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tấn Đạt đề nghị hướng dẫn thủ tục tạm nhập tái xuất mặt hàng mỹ phẩm, thuốc uống phục vụ thuyền viên tàu nước ngoài, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách quản lý

1.1 Tạm nhập, tái xuất thuốc:

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định: “Việc tạm nhập, tái xuất các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý bằng giấy phép thực hiện theo giấy phép của Bộ Công Thương sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành”.

Quy định về việc nhập khẩu thuốc không nhằm mục đích thương mại tại Điều 75 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược như sau:

- Thuốc chỉ được cấp phép nhập khẩu theo hình thức nhập khẩu không vì mục đích thương mại khi thuộc hành lý cá nhân của người nhập cảnh gửi theo vận tải đơn hoặc hàng hóa mang theo người của người nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh và không phải là thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất.

- Các trường hợp khi nhập khẩu không vì mục đích thương mại không cần giấy phép bao gồm: Số lượng nhập khẩu không vượt quá số lượng sử dụng tối đa 07 ngày đối với thuốc gây nghiện hoặc 10 ngày đối với thuốc hướng thần, thuốc tiền chất theo liều dùng ghi trong đơn thuốc kèm theo; Thuốc nhập khẩu không phải là thuốc hướng thần, thuốc gây nghiện, thuốc tiền chất có tổng trị giá hải quan không quá 200 (hai trăm) đô-la Mỹ; Trường hợp thuốc sử dụng cho người bị bệnh thuộc Danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuốc có tổng trị giá hải quan không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng 01 lần và số lần nhận thuốc tối đa không quá 04 lần trong 01 năm cho 01 cá nhân.

Căn cứ các quy định nêu trên thì trường hợp thuốc nhập khẩu thuộc diện quản lý bằng giấy phép nhập khẩu phải thực hiện theo giấy phép tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương.

Đề nghị Ông căn cứ thực tế hàng hóa và đối chiếu các quy định nêu trên để xác định mặt hàng thuốc dự kiến tạm nhập, tái xuất có cần phải giấy phép tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương không. Trường hợp còn vướng mắc phát sinh, đề nghị ông liên hệ với Bộ Y tế để được hướng dẫn giải quyết.

1.2. Tạm nhập tái xuất mỹ phẩm cho thuyền viên tàu nước ngoài:

Theo Điều 35 Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/11/2011 của Bộ Y tế quy định mỹ phẩm nhập khẩu phải có Phiếu công bố mỹ phẩm (không phải giấy phép nhập khẩu), theo đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP dẫn trên thì mỹ phẩm tạm nhập, tái xuất cho thuyền viên tàu nước ngoài không phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất của Bộ Công Thương.

2. Thủ tục hải quan:

Về hồ sơ hải quan, đề nghị Ông căn cứ theo hồ sơ đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất quy định tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và khai báo theo mã loại hình G13 - Tạm nhập miễn thuế khi tạm nhập và G23 - Tái xuất miễn thuế khi tái xuất trên tờ khai hải quan.

Tổng cục Hải quan trả lời để Ông được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (để tổng hợp);
- Lưu: VT, GSQL.Tân (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nữ Ngọc Anh